TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/KDTM-PT
Ngày 18/8/2022
"*V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Danh Đại;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương;

Ông Nguyễn Anh Ửng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang – Là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 và ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2022/TLPT-KDTM ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"*.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2022/KDTM-ST ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc V – Chức vụ giám đốc.

Địa chỉ: 829 T, Phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Lê Tấn L, sinh năm 1981, địa chỉ: 829 Trần Xuân S, Phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí M – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Viết C, sinh năm 1985, địa chỉ: Số 57, thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Ngọc M - chủ hộ kinh doanh Lê Ngọc M; địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Thanh B, địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thu H, địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông– Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Tuyết N, địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt

+ Bà Hoàng Thị N, địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Phạm Thanh T, địa chỉ: Tổ dân phố T, Phường Q, Thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Do có kháng cáo của ông Lê Ngọc M – Chủ hộ kinh doanh Lê Ngọc M và ông Lê Thanh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Giữa Công ty TNHH MTV T (Công ty) và các ông bà Lê Ngọc M, Lê Thanh B, Nguyễn Thu H, Nguyễn Tuyết N có ký kết hợp đồng số 824/2017/HĐMB-VTNN ngày 18/12/2017 và số 162/2020/HĐMB-VTNN ngày 31/3/2020 để mua bán các mặt hàng vật tư nông nghiệp từ năm 2017 đến nay. Hàng hóa được Công ty giao tại kho của các ông bà M, B, H, N và thông thường là giao hàng trước cho nợ có tính lãi chậm trả theo Điều 3 của hợp đồng. Công ty và các ông bà M, B, H, N có sổ ghi chép việc giao hàng và thanh toán để xác nhận số hàng hóa mua bán và nợ. Số nợ cuối cùng do ông B đại diện các ông bà M, B, H, N ký xác nhận ngày 29/6/2020 là 793.280.000 đồng. Phía Công ty cho rằng số nợ này có sai sót do trong quá trình giao hàng nhân viên bán hàng đã không tính đúng số tiền theo đơn giá, số tiền đúng là 827.070.000 đồng.

Do muốn trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên khi nhân viên Công ty đến để thu hồi nợ và đối chiếu công nợ thì các ông bà M, B, H, N không hợp tác và không trả nợ. Ngoài ra, từ khi mua hàng đến nay phía bị đơn chưa thanh toán khoản lãi chậm trả nào cho nguyên đơn. Do đó nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét và buộc các ông bà M, B, H, N có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty số tiền gốc 827.070.000 đồng và lãi chậm trả tính đến ngày xét xử với mức lãi suất 10%/năm.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Ngọc M, bà Nguyễn Thu H là bà Bùi Thị D trình bày:

Thừa nhận giữa 2 bên có ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa như phía nguyên đơn trình bày. Sau khi ký hợp đồng, ông M giao cho ông B là người quản lý cửa hàng, trực tiếp nhận hàng do công ty TNHH TMDV T chuyển đến và hai bên vẫn đang thực hiện hợp đồng đã ký kết. Tuy nhiên, ngày 30/7/2020 Công ty khởi kiện yêu cầu ông M phải trả số tiền còn nợ 827.090.000 đồng. Không hiểu vì lý do gì sau đó Công ty rút đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Đ đã đình chỉ giải quyết vụ án. Nhận thấy số tiền ông M còn nợ không đúng như Công ty đã khởi kiện, mà cuốn sổ giao hàng Công ty nộp cho Tòa án là bản phô tô, có nhiều chỗ bị tẩy xóa, không rõ ràng nên ông M không đồng ý với số tiền Công ty đã khởi kiện. Vì vậy, ông M đề nghị Công ty phải cung cấp chứng từ, hóa đơn chính xác chứng M số hàng đã giao cho ông M trong thời gian từ ngày 18/12/2017 đến nay, sau đó ông M sẽ chứng M số tiền đã trả cho Công ty để làm rõ công nợ của hai bên.

Ông Lê Ngọc M và bà Nguyễn Thu H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Mặc dù ông Lê Ngọc M đứng tên giấy phép kinh doanh nhưng thực tế thì do em trai Lê Thanh B trực tiếp điều hành việc kinh doanh của hộ gia đình. Nếu giữa ông B và Công ty thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án thì ông M cũng đồng ý và chịu trách nhiệm, bị đơn không có ý kiến nào khác. Ông M ký hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty ngày 12/12/2017, nội dung của hợp đồng bị đơn không có ý kiến tranh chấp gì, hiệu lực của hợp đồng đến ngày 31/3/2019. Đối với hợp đồng ký kết ngày 31/3/2020 giữa Công ty với ông Lê Thanh B thì ông M không biết nhưng sau khi ông M biết thì ông M đồng ý với việc ký kết này. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Tại bản tự khai ngày 27/4/2021 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Thanh B trình bày như trình bày tại bản tự khai của bà Bùi Thị D.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thanh T trình bày: Từ ngày 20/3/2018 ông Phạm Thanh Tlà nhân viên của công ty TNHH TMDV T có bán thuốc bảo vệ thực vật cho đại lý Thanh Bdo ông Lê Ngọc M làm chủ. Mọi giao dịch từ đặt hàng, giá cả, chính sách được thực hiện giữa công ty TNHH TMDV T với ông Lê Thanh B được sự đồng ý của ông M. Số nợ cuối cùng do ông B đại diện các ông bà M, B, H, N ký xác nhận ngày 29/6/2020 là 793.280.000 đồng, số nợ này có sai sót do trong quá trình giao hàng ông Tùng đã không tính đúng số tiền theo đơn giá, số tiền đúng là 827.070.000 đồng. Do muốn trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên khi ông T đến để thu hồi nợ và đối chiếu công nợ thì các ông bà M, B, H, N không hợp tác và không trả nợ. Ngoài ra, từ khi mua hàng đến nay phía bị đơn chưa thanh toán khoản lãi chậm trả nào cho công ty. Ông T đồng ý với yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2022/KDTM-ST ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã quyết định:

"Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Lê Ngọc M, bà Nguyễn Thu H, ông Lê Thanh B, bà Nguyễn Tuyết N phải liên đới trả cho Công ty TNHH TMDV T số tiền 964.915.000 đồng, trong đó 827.070.000 đồng nợ gốc và 137.845.000 đồng nợ lãi. Theo phần vợ chồng ông M, bà H phải trả 482.457.500 đồng (Bốn trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm đồng), trong đó tiền gốc 413.535.000 đồng (Bốn trăm mười ba triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng), tiền lãi 68.922.500 đồng (Sáu mươi tám triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm đồng); vợ chồng ông B và bà Nphải trả số tiền 482.457.500 đồng (Bốn trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm đồng), trong đó tiền gốc 413.535.000 đồng (Bốn trăm mười ba triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng), tiền lãi 68.922.500 đồng (Sáu mươi tám triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

Tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất 10%/năm thỏa thuận trong hợp đồng mua bán hàng hóakể từ ngày 17/3/2022 cho đến khi thanh toán xong.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Lê Ngọc M và ông Lê Thanh B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Toà án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hủy bản án sơ thẩm số 04/2022/KDTM-ST ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đăk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Ngọc M và ông lê Thanh B, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Quá trình giải quyết Toà án cấp sơ thẩm có những thiếu sót và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng cụ thể như sau:

[1.1]. Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong vụ án Kinh doanh thương mại là 2.000.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ Thông báo cho đương sự nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm là không đúng quy định của pháp luật.

[1.2]. Trong suốt quá trình xét xử, cấp sơ thẩm xác định bị đơn là Hộ kinh doanh Lê Ngọc M là không đúng pháp luật. Theo hướng dẫn tại Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 thì: *Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc một nhóm người gồm các cá nhân là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc một hộ gia đình làm chủ, ... và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh*. Theo Biên bản xác minh ngày 12/01/2022 của Tòa án cấp sơ thẩm tại Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Đ (Bl số 159) thì xác định chủ thể đăng ký thành lập kinh doanh là: **Cá nhân.** Vì vậy, cần xác định bị đơn trong trường hợp này là ông Lê Ngọc M - Chủ hộ kinh doanh Lê Ngọc M mới đúng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc những người liên quan như bà H (vợ ông M), bà N (vợ ông B) liên đới trả nợ cho nguyên đơn là không đúng quy định.

[1.3]. Tại khoản 2 Điều 175 và khoản 4 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định:

"Điều 175. Thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng

…

2. Việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng qua dịch vụ bưu chính phải bằng thư bảo đảm và có xác nhận của người nhận văn bản tố tụng.

Văn bản có xác nhận phải được chuyển lại cho Tòa án…

Điều 177. Thủ tục cấp, tống đạt, thông báo trực tiếp cho cá nhân

…

4. Trường hợp người được cấp, tống đạt, thông báo từ chối nhận văn bản tố tụng thì người thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo phải lập biên bản trong đó nêu rõ lý do của việc từ chối, có xác nhận của đại diện tổ dân phố hoặc Công an xã, phường, thị trấn về việc người đó từ chối nhận văn bản tố tụng. Biên bản phải được lưu trong hồ sơ vụ án.

Trong suốt quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Các Quyết định đối chất, các giấy triệu tập làm việc, Thông báo công khai chứng cứ, hòa giải, Quyết định hoãn phiên tòa…. cho bị đơn và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Các lần Tòa án cấp sơ thẩm tống đạt các văn bản tố tụng nêu trên qua dịch vụ bưu chính và đều không tống đạt được, Bưu điện chuyển hoàn là do người nhận từ chối nhận nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại

không tiến hành xác minh nguyên nhân, ông M, ông B… có còn sinh sống tại địa phương hay không hoặc trường hợp người nhận từ chối nhận văn bản tố tụng thì tiến hành lập biên bản có xác nhận chính quyền địa phương theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử mới đảm bảo. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện theo đúng trình tự thủ tục về cấp, tống đạt văn bản tố tụng.

Ngày 28/10/2021, phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cho rằng họ vắng mặt không lý do trong khi đó về trình tự thủ tục tống đạt quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST-KDTM ngày 29/9/2021 không được thực hiện hợp lệ. Mặt khác, sau khi tạm ngừng phiên tòa, phiên tòa được mở lại vào ngày 3/3/2022 nhưng cấp sơ thẩm cũng không có thông báo thời gian mới lại phiên tòa cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hồ sơ thể hiện có Vận đơn gửi nhiều bưu gửi (Bl số 162) nhưng không gửi dịch vụ có báo phát, không thể hiện được việc có tống đạt được cho người nhận hay không? lý do của việc không tống đạt đươc?.... Phiên tòa được mở lại vào ngày 03/3/2022 nhưng vụ án được đưa ra xét xử ngày 16/3/2022 nhưng hồ sơ vụ án không thể hiện có quyết định hoãn phiên tòa hoặc Thông báo dời lịch, không thể hiện việc tống đạt quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự.

[1.4]. Tòa án cấp sơ thẩm xác định người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị N, bà Nguyễn Tuyết N nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án lại không tiến hành làm việc, lấy lời khai của bà N, bà N để xác định có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hay không? vì bà Nghinh có ký xác nhận trong sổ ghi nợ do phía Công ty cung cấp. Hơn nữa, bản án xác định bà N là người liên quan nhưng Quyết đưa đưa vụ án ra xét xử lại không đưa bà N tham gia tố tụng trong vụ án cũng như không có thông báo bổ sung người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Qúa trình giải quyết vụ án, ông Phạm Thanh T cho rằng ông là người trực tiếp đứng ra bán thuốc của Công ty cho đại lý Thanh B do ông Lê Ngọc M là chủ hộ kinh doanh, số nợ cuối cùng là do ông bình ký xác nhận với số tiền 793.280.000 đồng. Đồng thời ông cho rằng trong quá trình bỏ hàng cho đại lý ông Bình thì có lấy hàng của Công ty khác giao cho ông B nhưng Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình giải quyết vụ án chưa làm rõ số nợ thể hiện trong sổ công nợ khách hàng có bao gồm phần nợ giữa ông T lấy của Công ty khác giao cho ông B hay không? và có số nợ cá nhân giữa ông T với ông B hay không? nên việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa đủ cơ sở vững chắc (Bl số 137).

[3.2]. Theo Sổ công nợ khách hàng thì tính đến ngày 19/6/2020 số tiền còn nợ được ông B ký xác nhận là 793.280.000 đồng. Trong suốt quá trình xét xử do Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các quyết định đối chất cho các đương sự để đối chất làm rõ nên quá trình xét xử phúc thẩm phía bị đơn cung cấp Thông báo số 02 ngày 30/6/2020 về việc thanh toán nợ quá hạn của Công ty thì số tiền Công ty thông báo nợ tiền hàng chưa trả chỉ có 517.110.457 đồng. Ngoài ra, phía bị đơn còn cung cấp sao kê đợt chuyển khoản ngày 04/9/2020 số tiền 20.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn có ý kiến đề nghị phía Công ty phải cung

cấp chứng từ, hóa đơn chính xác chứng minh số hàng đã giao cho ông M trong thời gian từ ngày 18/12/2017 đến nay, sau đó ông M sẽ chứng minh số tiền đã trả cho Công ty để làm rõ công nợ của hai bên tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa tiến hành triệu tập các bên đương sự một cách hợp lệ để đối chất làm rõ.

[4]. Một số sai sót khác của Tòa án cấp sơ thẩm: Các biên bản giao nhận văn bản tố tụng có nhiều sự tẩy xóa, ghi thêm nội dung. Hồ sơ vụ án không có quyết định phân công kiểm sát viên. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các Điều 50 và Điều 55 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 để buộc bị đơn phải trả nợ gốc và lãi quá hạn nhưng lại áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự để buộc bị đơn trả lãi quá hạn là chưa phù hợp với quy định tại Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ –HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[5]. Tại phiên tòa phúc thẩm mở ngày 04/8/2022, phía bị đơn cung cấp Quyết định số 1035/QĐ-CCTHADS ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ về việc thi hành án theo yêu cầu đối với bản án số 03/2022/KDTM-ST ngày 16/3/2022 (Bản án đã đóng dấu có hiệu lực để thi hành). Do đó, Hội đồng xét xử đã quyết định tạm ngừng phiên tòa để xác minh làm rõ. Qua xác minh thì việc đóng dấu có hiệu lực là do nhầm lẫn của Thẩm phán và đến thời điểm hiện tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa chuyển giao bản án có hiệu lực để thi hành án cho Chi cục Thi hành án theo quy định. Mặt khác, do đơn kháng cáo của bị đơn là trong thời hạn luật định và Tòa án cấp sơ thẩm đã chuyển hồ sơ kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hơn nữa, hiện tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ đã ban hành quyết định số 13/QĐ-CCTHADS về việc thu hồi Quyết định số 1035/QĐ-CCTHADS ngày 30/6/2022 nên chưa có việc thi hành án đối với bản án số 03/2022/KDTM-ST ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

[6]. Do cấp sơ thẩm có những vi phạm và thiếu sót nêu trên, tại phiên tòa phúc thẩm không thể bổ sung, khắc phục được, nên cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Ngọc M – Chủ hộ kinh doanh Lê Ngọc M và ông Lê Thanh B, hủy bản án sơ thẩm số: 04/2022/DS-ST ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy, nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Ngọc M – Chủ hộ kinh doanh Lê Ngọc M và ông Lê Thanh B.

Hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Lê Ngọc M – Chủ hộ kinh doanh Lê Ngọc M và ông Lê Thanh B mỗi người 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên số số 0001498 ngày 20/5/2022 và số 0001570 ngày 27/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- TAND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Bùi Danh Đại

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Hương **Nguyễn Anh Ửng** **Phạm Thị Thông**